

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397, điểm b Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 2670/2022/TLST-VHNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông **Nguyễn Thế H**, sinh năm 1958.

Hộ khẩu thường trú: khu phố X, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ tạm trú: Đường L, phường M, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bà **Lê Kim N**, sinh năm 1963.

Hộ khẩu thường trú: khu phố X, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 04 tháng 8 năm 2022, Tòa án nhận được đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn đề ngày 03 tháng 8 năm 2022 của ông Nguyễn Thế H và bà Lê Kim N. Hồ sơ được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tiếp nhận giải quyết. Quá trình vận động hòa giải, ông Nguyễn Thế H và bà Lê Kim N thống nhất không hòa giải đoàn tụ. Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung vào ngày 17 tháng 11 năm 2022. Ông Nguyễn Thế H có hộ khẩu thường trú tại phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và hiện nay cư trú tại phường M, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; bà Lê Kim N có hộ khẩu thường trú tại phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Ông H, bà N có văn bản thỏa thuận lựa

chọn Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa giải quyết và đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự. Do đó, đơn yêu cầu của ông Nguyễn Thế H và bà Lê Kim N được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

Ông Nguyễn Thế H và bà Lê Kim N kết hôn với nhau vào năm 1985, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và được UBND phường T, thành phố B cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 63, quyển số 03, ngày 04/10/1985. Ông Nguyễn Thế H và bà Lê Kim N có 02 con chung tên Nguyễn Lê Quang Tr, sinh năm 1987 và Nguyễn Lê Khánh Q, sinh năm 1992. Ông Nguyễn Thế H và bà Lê Kim N xác định tài sản chung tự thỏa thuận, không có nợ chung.

Trong quá trình chung sống, ông bà thừa nhận hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc. Ông H và bà N xác định tình cảm không còn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ mà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

Xét thấy ông H và bà N thực sự tự nguyện ly hôn. Do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa chấp nhận đơn yêu cầu của ông H và bà N.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Thế H và bà Lê Kim N.

- Về con chung: Ông Nguyễn Thế H và bà Lê Kim N có 02 con chung tên Nguyễn Lê Quang Tr, sinh năm 1987 và Nguyễn Lê Khánh Q, sinh năm 1992. Các con đều đã thành niên và có khả năng lao động nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Thế H và bà Lê Kim N khai tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Thế H và bà Lê Kim N khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Thế H và bà Lê Kim N mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0004358 ngày 17/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, ông H và bà N đã nộp đủ lệ phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường T, TP.B,
tỉnh Đồng Nai.
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phú